

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HS-ST

Ngày: 04-3-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thùy Liễu, bà Nguyễn Thị Bích Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989 tại Hải Dương.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại thôn D, xã T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị Q; có vợ là chị Nguyễn Thị N và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 14/10/2023 chuyển tạm giam từ ngày 21/10/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (Có mặt tại phiên tòa).

2. Văn Đình V, sinh năm 1988 tại Hải Dương.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại thôn D, xã T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Đình M và bà Nguyễn Thị M1; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/10/2023 chuyển tạm giam từ ngày 21/10/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (Có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T1, chị Bùi Thị L (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ, Văn Đình V là bạn bè cùng thôn và có sử dụng ma túy đá. Khoảng 07 giờ ngày 13/10/2023, Đ gọi điện thoại từ số điện thoại 0974422243 của Đ đến số điện thoại 0327554416 của V để rủ V cùng sử dụng ma túy đá (Methamphetamine) thì V đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số 36E1-433.67 (xe Đ mượn của bạn là anh Trương Thanh Cường làm phương tiện đi lại) mang theo 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 nắp chai nhựa có đục 02 lỗ tròn và 01 coóng thủy tinh đi ra khu vực xã Thanh Thủy, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Tại đây, Đ gặp một người bạn mới quen tên Tùng (không rõ họ, tuổi, địa chỉ cụ thể) và hỏi xin ma túy đá của Tùng. Tùng đồng ý và đưa cho Đ một ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Sau đó, Đ đến khu vực cổng khu đô thị Nam Quang phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đón V rồi cả hai vào nhà nghỉ Việt Đức trong khu đô thị Nam Quang thuê phòng để cùng nhau sử dụng ma túy. Khi vào nhà nghỉ Việt Đức, Đ đi cắt xe mô tô còn V gặp chị Bùi Thị Linh làm lễ tân nhà nghỉ Việt Đức đặt 200.000đ thuê phòng 214. Khoảng hơn 08 giờ ngày 13/10/2023 Đ và V lên phòng nghỉ, Đ lấy chai nước có sẵn trong phòng nhà nghỉ rồi thay nắp của chai nước bằng chiếc nắp nhựa có hai lỗ tròn nhỏ, một lỗ Đ cắm ống hút bằng nhựa, một lỗ cắm coóng thủy tinh (dụng cụ do Đ mang theo), Đ đổ số ma túy đá vào coóng thủy tinh rồi lấy bật lửa hơi dưới coóng cho ma túy đá bốc hơi và cùng V sử dụng bằng hình thức hút trực tiếp vào cơ thể. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 14/10/2023 khi Đ và V đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hải Dương kết hợp Công an phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương bắt quả tang. Thu giữ tại bàn uống nước trong phòng nghỉ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy dạng đá gồm 01 (một) chai nhựa cao khoảng 25cm, trên có nắp đục hai lỗ tròn nhỏ, một lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 20cm, một lỗ cắm coóng thủy tinh, bên trong coóng thủy tinh có một lớp bám dính màu trắng, 01 (một) bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng. Đó là bộ dụng cụ mà Đ và V dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, mặt sau màu xám, lắp sim số 0327554416 của V, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, mặt sau màu đỏ, lắp sim số 0974422243 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, biển số 36E1-433.67 của Đ. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn T1 và chị Bùi Thị L.

Tại Kết luận giám định số 502/KL-KTHS ngày 16/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

Chất tinh thể màu trắng trong coóng thủy tinh được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định khối lượng là: 0,030g (Không phải không trăm ba mươi gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 của Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Hoàn lại đối tượng giám định: Trà 01 (một) coóng thủy tinh và 01 (một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Đối tượng giám định được hoàn lại trong niêm phong số 502/KL-KTHS.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 14/10/2023 tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Văn Đ, Văn Đình V, kết quả: Đ, V đều dương tính với chất ma túy trong cơ thể loại Methamphetamine.

Về vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại Satria F150 biển số 36E1-433.67 là tài sản hợp pháp của anh Trương Thanh Cương và đã trả lại anh Cương. Đối với 01 (một) coóng thủy tinh, 01 (một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, 01 (một) chai nhựa cao khoảng 25cm, trên có nắp đậy hai lỗ tròn nhỏ, 01 (một) ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 20cm, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, mặt sau màu xám, lắp sim số 0327554416, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, mặt sau màu đỏ, lắp sim số 0974422243 đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương chờ xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKSTPHD ngày 22/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Văn Đình V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự (viết tắt: BLHS).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và công nhận nội dung, tội danh, điều luật như Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời, nhất trí với kết luận giám định, thể hiện thái độ ăn năn hối cải.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Nguyễn Văn Đ, Văn Đình V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 27 (hai mươi bảy) đến 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/10/2023.

Xử phạt bị cáo Văn Đình V từ 25 (hai mươi lăm) đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/10/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) coong thủy tinh; 01 (một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 (một) chai nhựa cao khoảng 25cm, trên có nắp đậy hai lỗ tròn nhỏ; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 20cm; 01 bật lửa ga màu đỏ; các sim số 0974422243, 0327554416. Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, mặt sau màu xám và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, mặt sau màu đỏ.

Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và tái hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi của các bị cáo:* Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, biên bản xét nghiệm nước tiểu và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 14/10/2023, tại phòng 214 nhà nghỉ Việt Đức thuộc khu đô thị Nam Quang, khu Tiềm Trung, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Văn Đ có hành vi cung cấp chất ma túy loại Methamphetamine, chuẩn bị công cụ cùng Văn Đình V thuê nhà nghỉ làm địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương kết hợp Công an phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định pháp luật. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo Đ cố ý trái phép thực hiện hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ; bị cáo V thuê địa điểm để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 BLHS.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với bị cáo:*

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy sau khi phạm tội, các bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Hành vi của bị cáo Đ, V có tính chất đồng phạm giản đơn trong đó Đ giữ vai trò là người khởi xướng, thực hành và V là người thực hành. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các quy định của BLHS, thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với mức độ nguy hiểm cho hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] *Về vật chứng:*

Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại Satria F150 biển số 36E1-433.67 là tài sản hợp pháp của anh Trương Thanh Cương nhưng anh Cương không biết hành vi vi phạm pháp luật của Đ. Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương đã trả lại xe mô tô nêu trên cho anh Cương là phù hợp quy định pháp luật.

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) coóng thủy tinh; 01 (một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 (một) chai nhựa cao khoảng 25cm, trên có nắp đậy hai lỗ tròn nhỏ; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 20cm; 01 bát lửa ga màu đỏ do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu và tiêu hủy các sim số 0974422243, 0327554416 là công cụ, phương tiện phạm tội.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, mặt sau màu xám và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, mặt sau màu đỏ là công cụ, phương tiện phạm tội.

[5] *Về án phí:* Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] *Về tố tụng và các vấn đề khác:* Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Không làm rõ được người thanh niên tên Tùng (theo Đ khai) là người đã cho Đ ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với ông Lê Chí Dũng để Nguyễn Văn Đ và Văn Đình V tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà nghỉ do mình quản lý, Chủ tịch UBND TP.Hải Dương đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 3795/QĐ-XPHC ngày 15/11/2023 là phù hợp.

Quá trình các bị cáo Đ, V sử dụng ma túy thì bị phát hiện bắt giữ, thu giữ lượng ma túy bám dính trong coóng thủy tinh mà các đối tượng đang sử dụng còn lại là 0,030 gam loại Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo đã bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Do đó, cần kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương đã xử phạt hành chính theo các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3793/QĐ-XPHC, số 3794/QĐ-XPHC cùng ngày 15/11/2023 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Văn Đ, Văn Đình V là chưa phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Văn Đình V phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 28 (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/10/2023.

- Xử phạt bị cáo Văn Đình V 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/10/2023.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) coóng thủy tinh; 01 (một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) chai nhựa cao khoảng 25cm, trên có nắp đậy hai lỗ tròn nhỏ; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 20cm; 01 bật lửa ga màu đỏ; các sim số 0974422243, 0327554416.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, mặt sau màu xám của Văn Đình V và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, mặt sau màu đỏ của Nguyễn Văn Đ.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 31/01/2024).

4. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương đã xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn Đ, Văn Đình V theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3793/QĐ-XPHC, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3794/QĐ-XPHC cùng ngày 15/11/2023 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là chưa phù hợp.

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Văn Đình V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Công an TP. Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Linh

